

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3138/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Căn cứ Chương trình hành động này, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng và triển khai kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, KHTC.MH.40.

Trần Quý Kiên

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2019
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; Quyết định số 3138/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Chương trình hành động năm 2019 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Mục tiêu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để sử dụng hiệu quả nguồn lực về tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong xây dựng cơ bản và trong sử dụng Ngân sách nhà nước, góp phần tích cực thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

- Tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công nhân viên chức thuộc Bộ.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ cần quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định tài chính hiện hành: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng ngân sách, tài sản và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công góp phần thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với các chỉ tiêu tiết kiệm trong từng đơn vị, lĩnh vực phù hợp với các chỉ tiêu tiết kiệm trong Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trong năm 2019 thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm của ngành tài nguyên và môi trường, tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020, để đạt được các yêu cầu đó, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2019 cần triển khai làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

a) Đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 (ban hành tại Quyết định số 12/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường); tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết: số 24/NQ-CP ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ doanh nghiệp đến 2020 (ban hành tại Quyết định số 1525/QĐ-BTNMT ngày 11/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo (ban hành tại Quyết định số 2064/QĐ-BTNMT ngày 26/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường); xây dựng Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 22/10/2018 về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Tiếp tục thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực của đất nước, tài nguyên thiên nhiên.

c) Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương. Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn viện trợ ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

d) Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc triển khai đồng bộ có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị. Triển khai việc mua sắm tập trung cấp Bộ theo hướng dẫn tại các văn bản quy định của nhà nước.

d) Tích cực huy động các nguồn lực với cơ cấu lãi suất hiệu quả, chú trọng các nguồn vốn lãi suất thấp, ưu đãi để tạo vốn cho đầu tư phát triển cho ngành tài nguyên và môi trường.

e) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Phân đầu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ.

f) Triển khai thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

g) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2019, tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước để giảm chi thường xuyên. Dự toán năm 2019 bố trí cho các đơn vị triệt để tiết kiệm, trong đó:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương, trong đó, phân đầu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu.

- Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

b) Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có kế hoạch bổ sung, sửa đổi, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; loại bỏ các nội dung quy định không phù hợp với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy

định thiếu chặt chẽ, dễ gây sơ hở, lợi dụng, lãng phí tiền, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên thiên nhiên. Các đơn vị được giao chủ trì cần phải có giải pháp cụ thể để thực hiện đúng tiến độ: (i) Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 3809/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), (ii) Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (điều chỉnh) của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn năm 2016-2020 (Quyết định số 1340/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

c) Đẩy mạnh việc giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị, triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó:

- Hoàn thành giao tự chủ tài chính cho 01 đơn vị (Viện khoa học Tài nguyên nước) theo Nghị định số 54/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Hoàn thành giao tự chủ tài chính cho 02 đơn vị (Trung tâm Quan trắc môi trường Miền trung và Tây Nguyên, Trung tâm Quan trắc môi trường Miền Nam) theo Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Hoàn thành giao tự chủ tài chính cho 02 đơn vị (Trường Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường) theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công năm 2019. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, lập kế hoạch, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch trong đấu thầu thông qua việc tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát, cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các dự án, hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; không để phát sinh thêm và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Phân đấu đảm bảo 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công do cấp có thẩm quyền quyết định. Trong đó, tập trung

bổ trí đủ vốn đầu tư cho các dự án hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch đúng nguồn và đúng mục tiêu.

d) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, lập dự án, thẩm định phê duyệt dự án, thiết kế và giải pháp thi công để phân đấu tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư và thực hiện dự án theo đúng tiến độ được phê duyệt.

đ) Tạm ứng, thu hồi tạm ứng và thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

e) Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng có giá trị và ý nghĩa quan trọng của ngành.

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Thực hiện việc mua sắm tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo đúng quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP Quyết định số 3962/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Bộ; Công văn số 386/BTNMT-KHTC ngày 23 tháng 01 năm 2019 về mua sắm tài sản công năm 2019 theo phương thức tập trung tại Bộ.

b) Thực hiện việc mua sắm tài sản công theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quyết định số 3954/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

c) Thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo quy định tại Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; khẩn trương xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định.

d) Thực hiện nghiêm quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã ban hành tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, Chỉ thị số 02/CT-BTNMT ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường công tác quản lý trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ

sở làm việc, nhà công vụ do Bộ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp thuộc Bộ chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ được giao đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo thực hành tiết kiệm trong phạm vi quản lý của mình.

e) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, nhất là các trường hợp giao đất không đúng với quy hoạch, không qua đấu giá đất, thực hiện không đúng thủ tục hành chính gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân; sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

f) Thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 và các văn bản hướng dẫn kèm theo.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch. Phấn đấu tỷ lệ diện tích phân đất liền được lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đạt 70%.

b) Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh; khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước. Phấn đấu tỷ lệ các hồ chứa lớn, quan trọng tên các lưu vực sông được vận hành theo cơ chế phối hợp liên hồ chứa đạt 62%. Đẩy mạnh kinh tế hoá trong quản lý tài nguyên nước, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, nâng cao mức đóng góp cho nền kinh tế, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

c) Tăng cường công tác thanh tra và xử lý có kết quả các cơ sở sử dụng lãng phí tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; phấn đấu tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế, làng nghề được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 80%.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển (tỷ lệ diện tích vùng biển được điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển ở tỷ lệ bản đồ 1:500.000 đạt 28,5%); khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế biển bền vững, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước biển, trên các đảo; bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu.

đ) Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất đai sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Phân đấu tỷ lệ tỉnh/thành phố hoàn thành việc điều tra, đánh giá tài nguyên đất đạt 50%.

e) Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương huy động trí tuệ, nguồn lực quốc tế, nguồn lực trong nước triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (phân đấu tỷ lệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu đạt 85%).

5. Trong thành lập các quỹ tài chính có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước

Đảm bảo 100% quỹ tài chính nhà nước có nguồn từ ngân sách nhà nước được thành lập, hoạt động và sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật. Ngân sách nhà nước không cấp hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tập trung phát triển thuộc lĩnh vực kinh doanh chính, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế.

c) Tăng cường hoạt động giám sát đối với các Tổng công ty, Công ty nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các nguồn lực được nhà nước giao, trong việc thực hiện trách nhiệm đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của Chính phủ.

7. Trong quản lý, sử dụng điện năng

Thực hiện tiết kiệm điện theo Thông tư liên tịch số 111/TTLT-BTC-BCT ngày 01/6/2009 của liên Bộ Tài chính- Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Thường xuyên nhắc nhở cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị tắt các thiết bị sử dụng điện khi không cần thiết, dán biển thông báo khuyến khích tiết kiệm nước tại các khu vực có sử dụng nước.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; phấn đấu thực hiện chỉ tiêu tinh giản 1,5% đến 2% so với số biên chế công chức được giao năm 2015. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện tuyển dụng bằng 50% so với số biên chế của công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định.

b) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp thuộc Bộ thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức (thủ tục thi tuyển công chức, thủ tục xét tuyển dụng công chức, thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức), thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng của Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đó tập trung vào:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính một cửa trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước.

c) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn

đến các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp.

đ) Đòi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành đưa vào sử dụng để phát huy tối đa hiệu quả vốn đầu tư.

3. Thực hiện công khai, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư và tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư.

4. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên.
- Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi.
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

a) Cải cách hành chính:

Tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, trong đó tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, với chi phí tuân thủ thấp. Hoàn thành 100% Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019, không để nợ đọng.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, xây dựng thủ tục hành chính đơn giản, công khai, minh bạch; đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; cung cấp ít nhất 30% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và cho phép người dân doanh nghiệp thanh toán phí hoặc lệ phí giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ bằng nhiều phương tiện khác nhau.

Thực hiện Chương trình hành động của Ban cán sự đảng, Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (Chương trình số 315-CTr/BCSĐTNTMT ngày 01/02/2018).

Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ và cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 10/10/2016.

b) Triển khai có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

c) Tăng cường phối hợp triển khai việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giữa các đơn vị; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền và các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan, của nhân dân để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ứng dụng của các đề tài, dự án.

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Bộ, giữa các đơn vị với nhau và trong các giao dịch với tổ chức, cá

nhân; cập nhật và tổ chức có hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường; triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên môi trường; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4 theo kế hoạch.

b) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, định mức kinh tế, tiêu chuẩn quy chuẩn nhằm tăng cường tính thống nhất, hiệu quả của công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả sử dụng ứng dụng của các đề tài, dự án trong xử lý công việc, tiết kiệm thời gian và công sức lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Bộ và Chương trình công tác năm 2019, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng và triển khai kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với phạm vi, lĩnh vực phụ trách; đồng thời chỉ đạo việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Trong kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Chế độ báo cáo:

a) Báo cáo năm 2019:

- Số liệu báo cáo: Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019.

- Thời hạn báo cáo: Các cơ quan, đơn vị lập báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 gửi về Bộ trước ngày 31 tháng 01 năm 2020 để tổng hợp gửi Bộ Tài chính.

b) Báo cáo đột xuất: Nội dung, số liệu và thời gian thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và của Bộ.

3. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các Vụ chức năng và Thanh tra Bộ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên